TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 171/2018/HNGĐ
Ngày: 05/6/2018
" *V/v Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thống
2. Ông Lê Minh Chiến

- ***Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2018/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, về việc " Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Trần Thị N, sinh năm 1991 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 10, thôn 4, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

**** Bị đơn***: Phan Thành S, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: KV. T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:*** Chị và anh S có thời gian tìm hiểu nhau 03 năm rồi tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại phường N, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân là anh S không lo làm ăn, ham chơi nợ nần nhiều nơi, nhiều lần đánh đập chị thậm tệ, chị đã nhiều lần tha thứ và bỏ tiền ra để trả nợ thay cho anh S mong anh thay đổi nhưng anh S vẫn tính nào tật nấy. Do không chịu được nữa nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở được khoảng nửa tháng rồi làm đơn ly hôn. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh S nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn với anh S để tôi ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 01 người con chung tên Phan Thị Thanh T, sinh ngày 24/5/2016, hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Căn cứ vào địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình bị đơn anh Phan Thành S. Mặc dù đã được gia đình thông báo việc chị N có đơn ly hôn và Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn thông báo, triệu tập đến để giải quyết nhưng anh Phan Thành S cố tình lẫn tránh vẫn không đến Tòa để trình bày yêu cầu của mình.

Ý kiến kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị N và anh S không hạnh phúc, đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên chấp nhận cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Phan Thành S. Giao cháu Phan Thị Thanh T cho chị N nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên ghi nhận. Chị N không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã nhiều lần tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Phan Thành S nhưng anh S không đến Tòa để làm việc. Qua xác minh cha anh S là ông Phan Xuân A, ông A xác định anh S là tài xế lái xe thuê chạy tuyến đường Kom Tum nên thường xuyên vắng nhà. Hộ khẩu và nơi thường trú của anh S là ở KV. T, phường N, thị xã A. Mặc dù gia đình đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có báo cho anh S biết nhưng anh S xác định Tòa cứ giải quyết chứ anh không đến Tòa. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình không đến Tòa nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện, vì thế Tòa án vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn có quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/5/2018 và tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hợp lệ cho gia đình anh S nhận nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Do đó hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2018 và tiến hành thủ tục tống đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập anh S gia đình nhận và có trách nhiệm báo anh S biết để đến tham dự phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh S tiếp tục vắng mặt không có lý do; Ngày 23/5/2018 chị Trần Thị N cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Thành S và chị Trần Thị N.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Phan Thành S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ về điều kiện kết hôn được UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn là hoàn toàn phù hợp với quy

định của pháp luật về hôn nhân. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn anh S đã đánh chị N, gia đình anh S chẳng những không khuyên can để cuộc sống vợ chồng N- S hạnh phúc mà còn làm phát sinh thêm mâu thuẫn giữa chị Nvà gia đình anh S, nên chị N đã bỏ về lại Quảng Nam ở. Anh S cũng không đến đưa chị N về chung sống, cuộc sống chung không tồn tại, cuộc hôn nhân giữa chị Nvà anh S đã thật sự đổ vỡ, không thể hàn gắn được nên chấp nhận yêu cầu của chị N cho chị được ly hôn với anh Phan Thành S.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị N xác định vợ chồng có 01 người con tên Phan Thị Thanh T, sinh ngày 24/5/2016 hiện đang ở với chị phù hợp với lời khai của ông Phan Xuân A. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, xét yêu cầu của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu T mới hơn 24 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy nên chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu Phan Thị Thanh T cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000đ theo theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Phan Thành S.

2. Về quan hệ con chung: Giao 01 người con chung tên Phan Thị Thanh T, sinh ngày 24/5/2016 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Thành S vì chị N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, theo yêu cầu của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó Tòa án có thể quyết định mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000đ trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0008531 ngày 08/01/2018 của Chi cục thi hành án thị xã An Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ Bản án có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND TX. An Nhơn;*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Quang